

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 05-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Trương Thanh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Đức D, sinh năm 1982 – Chủ hộ kinh doanh HAI SUA. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh Bùi Thái H, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *Tất cả vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Võ Đức D - Chủ hộ kinh doanh HAI SUA trình bày:

Từ ngày 14/4/2023, anh Võ Đức D bắt đầu bán thức ăn nuôi cá trê cho vợ chồng anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T. Tổng cộng, anh Võ Đức D đã giao 16 chuyến hàng, nhưng không nhớ chính xác tổng trọng lượng. Trong quá trình mua bán, anh Bùi Thái H đã nhiều lần thanh toán tiền cho anh Võ Đức D. Hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán theo hình thức “xoay hóa đơn”, tức là sau khi giao hàng 30 ngày sẽ thanh toán một lần. Đối với những đợt hàng có số

lượng ít, anh Võ Đức D không lập hóa đơn. Đối với những đợt hàng có số lượng lớn, anh lập hóa đơn và yêu cầu anh Bùi Thái H ký xác nhận. Đến ngày 18/9/2023, anh Võ Đức D xác định anh Bùi Thái H còn nợ số tiền 745.080.000 đồng tiền thức ăn nuôi cá. Do anh Bùi Thái H không thực hiện đúng thỏa thuận về thời hạn thanh toán, anh Võ Đức D đã ngừng giao hàng. Sau đó, anh Bùi Thái H đã thanh toán cho anh Võ Đức D 06 lần với tổng số tiền 290.000.000 đồng, lần cuối cùng vào ngày 11/3/2024. Sau thời điểm này, anh Bùi Thái H không tiếp tục thanh toán mặc dù anh Võ Đức D đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện để trả nợ. Trong quá trình giao dịch, anh Võ Đức D nhận thấy nguồn thu nhập chính của vợ chồng anh Bùi Thái H là từ việc nuôi cá, chị Nguyễn Thị Bé T không có hoạt động kinh doanh nào khác. Dù chị Nguyễn Thị Bé T không trực tiếp ký vào hóa đơn mua bán, nhưng chị biết việc anh Bùi Thái H mua thức ăn từ anh Võ Đức D. Việc chị Nguyễn Thị Bé T không ký hóa đơn là do anh Bùi Thái H đại diện ký xác nhận. Khi anh Bùi Thái H chậm thanh toán, anh Võ Đức D đã nhiều lần đến gặp chị Nguyễn Thị Bé T, chị cũng hứa hẹn sẽ cùng chồng thanh toán dần số nợ. Tuy nhiên, khi làm đơn khởi kiện, anh Võ Đức D tính toán sai nên chỉ yêu cầu số tiền gốc là 445.080.000 đồng. Nay anh Võ Đức D thống nhất không yêu cầu phần chênh lệch 10.000.000 đồng và chỉ yêu cầu thanh toán số tiền 445.080.000 đồng.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa, anh Võ Đức D thay đổi mức tính lãi, yêu cầu áp dụng lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 11/3/2024 đến ngày 05/02/2025 (ngày xét xử sơ thẩm).

Đối với các bị đơn anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt: BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh H và chị T liên đới trả số tiền gốc và lãi cho anh D theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Các bị đơn anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T.

[3] Tại phiên tòa, anh Võ Đức D thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với Điều 5, khoản 1 Điều 244 BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đức D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Bùi Thái H có mua thức ăn nuôi cá của anh Võ Đức D, chủ hộ kinh doanh HAI SUA. Giao dịch này được thể hiện qua các hóa đơn, chứng từ mua bán có chữ ký xác nhận nợ của anh Bùi Thái H, cũng như qua các tin nhắn trao đổi về việc mua bán, chuyển tiền thanh toán thức ăn nuôi cá. Tính đến ngày 11/3/2024, anh Bùi Thái H còn nợ số tiền 455.080.000 đồng. Tuy nhiên, do tính toán sai khi khởi kiện, anh Võ Đức D chỉ yêu cầu số tiền gốc là 445.080.000 đồng và thống nhất không yêu cầu phần chênh lệch 10.000.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T, nhưng cả hai không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS. Vì vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu của anh Võ Đức D, chủ hộ kinh doanh HAI SUA, về việc buộc anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T liên đới thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi cá, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Bé T biết việc anh Bùi Thái H mua thức ăn nuôi cá từ anh Võ Đức D. Trong quá trình giao dịch, anh Võ Đức D đã nhiều lần đến gặp chị Nguyễn Thị Bé T để yêu cầu thanh toán, chị T cũng đã hứa hẹn sẽ cùng chồng trả dần số nợ. Do đó, có cơ sở xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng. Việc buộc chị Nguyễn Thị Bé T có nghĩa vụ liên đới cùng anh Bùi Thái H trong giao dịch này là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về yêu cầu tiền lãi: Anh Võ Đức D yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm thanh toán từ ngày 11/3/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ ngày 11/3/2024, anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu lãi đối với số tiền chậm thanh toán. Việc anh Võ Đức D yêu cầu tính lãi là có căn cứ theo khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Do giữa các bên không có thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, việc tính lãi được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, với mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với 0,83%/tháng. Do đó, yêu cầu của anh Võ Đức D về mức lãi suất là phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ quy định trên, khoản tiền anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T chậm thanh toán là 445.080.000 đồng, số tiền lãi được tính từ ngày 11/3/2024 đến ngày 05/02/2025 (ngày xét xử) là 331 ngày x 10%/năm/365 ngày. Số tiền lãi làm tròn là 40.362.000 đồng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”, anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T chịu toàn bộ án phí theo quy định làm tròn là 23.417.000 đồng. Anh Võ Đức D - Chủ hộ kinh doanh HAI SUA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 26, 91, 92, 144, 147, 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đức D - Chủ hộ kinh doanh HAI SUA. Buộc anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T liên đới trả cho anh Võ Đức D - Chủ hộ kinh doanh HAI SUA tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 485.442.000 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

2. Về án phí:

2.1. Anh Bùi Thái H và chị Nguyễn Thị Bé T liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm làm tròn là 23.417.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

2.2. Anh Võ Đức D - Chủ hộ kinh doanh HAI SUA được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 11.168.000 đồng (mười một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006229 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình